

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 20-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T – TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn H
2. Ông Nguyễn Văn C

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim T – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Lê Trung N, Sinh ngày: 01/01/1986; Nơi sinh: huyện Tháp M, tỉnh Đồng T; Nơi cư trú: Ấp Mỹ T, xã Thanh M, huyện Tháp M, tỉnh Đồng T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung Ch, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1953; Có vợ tên Mã Thị Cẩm Ln, sinh năm 1986; Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại điều tra và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/10/2022 đến ngày 30/12/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

1. Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị N (bị hại đã chết):

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Ấp Năm N, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh LA (là chồng của bị hại, có mặt tại phiên tòa).

+ Bà Hồ TN, sinh năm: 1952. Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân Th, huyện Tân T, tỉnh LA (là mẹ của bị hại, vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản đề nghị xét xử vắng

mặt).

+ Chị Nguyễn TN, sinh ngày: 04/02/2000. Địa chỉ: Ấp Năm N, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh LA (là con của bị hại, vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày: 15/02/1997. Địa chỉ: Ấp Năm N, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh LA (là con của bị hại, có mặt tại phiên tòa).

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày: 21/07/2004. Địa chỉ: Ấp Năm N, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh LA (là con của bị hại, vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Ấp Năm N, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh LA (có mặt).

+ Bà Mai Thị N1, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp M, tỉnh Đồng T (vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt);

+ Ông Lê MT, sinh ngày: 01/01/1980. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp M, tỉnh Đồng T (vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt);

+ Bà Nguyễn KT, sinh ngày: 17/12/1979. Địa chỉ: Ấp Thái H, xã An Thái Đ, huyện Cái B, tỉnh Tiền G (vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh ngày: 24/09/1978. Địa chỉ: Ấp Thái H, xã An Thái Đ, huyện Cái B, tỉnh Tiền G (vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt);

+ Chị Nguyễn Thị BT, sinh ngày: 05/09/1989. Địa chỉ: 230/5 khu phố 6, thị trấn Nhà B, huyện Nhà B, thành phố HCM (vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

3. Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn VH, sinh ngày: 01/01/1980. Địa chỉ: Ấp Năm N, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh LA An (vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

+ Bà Lê Hồng P, sinh ngày: 08/10/1983. Địa chỉ: Ấp Năm N, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh LA An (vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Ấp Năm N, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh LA (vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trung N có Giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Khoảng 03 giờ 25 phút, ngày 25/8/2022, N điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-037.66 lưu thông hướng huyện Thanh H về huyện Tháp M, tỉnh Đồng T. Khi đến Km 90 + 700 mét Quốc lộ N2 thuộc ấp Kênh B, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh LA, N phát hiện phía trước có một xe ô tô loại 16 chỗ ngồi (không rõ biển số) đang dừng sát mép đường bên phải theo hướng đi nên N điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi thì va chạm vào xe mô tô biển số 54Z8-1539 do ông Nguyễn Văn B điều khiển chở bà Nguyễn Thị N (vợ của ông B) ngồi phía sau đang lưu thông đúng phần đường bên phải theo hướng đi. Hậu quả làm bà N, ông B bị thương nặng. Sau khi xảy ra tai nạn, N cùng người dân đưa ông B và bà N lên xe ô tô tải do N điều khiển và chở đến Bệnh viện cấp cứu. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị N đã tử vong trên đường đi cấp cứu, còn ông Nguyễn Văn B bị thương tích.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 04 giờ 10 phút ngày 25/8/2022 và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T lập thể hiện:

Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại Km 90 + 700 mét Quốc lộ N2 thuộc ấp Kênh B, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh LA là đoạn đường thẳng, gần cầu Đòn D 1 và đường nhánh vào tuyến dân cư Kênh B, mặt đường nhựa bằng phẳng, rộng 7m60, tầm nhìn thông thoáng, có vạch kẻ đường màu vàng không liên tục phân chia thành hai phần đường, phần đường bên phải theo hướng huyện Tháp M, tỉnh Đồng T đi huyện Thanh H, tỉnh LA rộng 3m30, phần đường hướng ngược lại rộng 4m30. Đường nhánh vào tuyến dân cư Kênh B rộng 6m80. Chọn trụ mốc Km 90 + 700 làm điểm mốc cố định và chọn mép đường bên phải của chiều hướng huyện Tháp M, tỉnh Đồng T đi huyện Thanh H, tỉnh LA làm mép đường chuẩn để đo các vị trí, dấu vết, phương tiện. Tiến hành khám nghiệm theo chiều hướng huyện Tháp M, tỉnh Đồng T đi huyện Thanh H, tỉnh LA ghi nhận như sau:

- Vết phanh thứ nhất kích thước 26m30 x 0m10 ký hiệu số (1): Đầu vết cách mép đường chuẩn 2m95 và cách trụ Km 90 + 700 là 8m50, cuối vết cách mép đường chuẩn 1m50.

- Vết phanh thứ hai kích thước 16m90 x 0m10 ký hiệu số (2): Đầu vết cách mép đường chuẩn 3m60 và cách đầu vết phanh số (1) 8m40, song song với vết phanh số (1), đo vuông góc cách vết phanh số (1) 1m45 cuối vết cách mép đường chuẩn 2m87 và cách điểm cuối vết phanh số (1) 1m45.

- Vết phanh thứ ba kích thước 8m60 x 0m10 ký hiệu số (3): Đầu vết trùng với vết phanh số (2) và cách mép đường chuẩn 3m10, cuối vết cách mép đường chuẩn 2m07 và cách điểm cuối vết phanh số (2) 2m64.

- Vết phanh thứ tư kích thước 8m65 x 0m10 ký hiệu số (4): đo vuông góc cách vết phanh số (3) 1m45. Đầu vết trùng với vết phanh số (1) và cách mép đường chuẩn 1m70, cách đầu vết phanh số (3) 1m45, cuối vết cách mép đường chuẩn 0m90 và cách điểm cuối vết phanh số (3) 1m45.

- Vết cày dạng lõm, không liên tục kích thước 10m60 x 0m01 ký hiệu số (5): Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 2m65 và cách đầu vết phanh số (3)

2m20, cuối vết cày trùng với vị trí đầu gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 54Z8-1539 nằm ngã.

- Xe mô tô biển số 54Z8-1539 ký hiệu số (6): ngã nghiêng sang trái, đầu xe hướng về huyện Tháp M, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 1m90, cách điểm cuối vết phanh số (1) 0m95 và cách điểm cuối vết phanh số (2) 1m65, trục bánh trước cách mép đường chuẩn 2m35.

- Vết máu kích thước 0m50 x 0m40 ký hiệu số (7): Tâm vết máu trùng với mép đường chuẩn và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 54Z8-1539 là 5m70.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 54Z8-1539 thể hiện: Bộ phận tay ga của tay cầm lái bên phải rời khỏi xe; mặt nạ bên phải bị vỡ; yên xe rời khỏi xe; ốp nhựa bên phải thân xe bị vỡ hoàn toàn; cần phanh chân bên phải bị gãy; gác chân trước bên phải bị cong về sau; bộ phận gác chân sau bên phải bị vỡ; cãm bánh sau bị gãy rời; bên trái chắn bùn bị mài mòn; cạnh ngoài yếm chắn gió bên trái bị mài mòn và bị vỡ; đầu gác chân trước bên trái và đầu gác chân sau bên trái bị mài mòn; bên trái đuôi xe và bên trái quai cầm phía sau yên xe bị mài mòn; công tắc đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu bên trái ở chế độ mở và hoạt động bình thường.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển số 63C-037.66 thể hiện: Chiều dài thân xe 4m155, rộng 1m680, cao 1m915; nắp capô bị thủng móp, tróc sơn và biến dạng chiều dài 1m30, rộng 0m57. Tâm cách mặt đất 1m15; khoảng giữa cản trước bị thủng móp dài 0m80, rộng 0m35. Tâm cách mặt đất 0m75; Biển số phía trước bị trầy xước và cong vẹo; góc bên phải cản trước bị vỡ dài 0m40, rộng 0m30; chụp đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị vỡ kích thước 0m15 x 0m15; hệ thống lái, phanh, côn, ga, cần gạt nước còn hiệu lực; đèn chiếu sáng, đèn lái, đèn tín hiệu có đầy đủ và còn hiệu lực.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 862/KL-KTHS ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LA. Kết luận nạn nhân Nguyễn Thị N: Máu chảy ra nhiều từ ống tai ngoài bên trái; sây sát da vùng mặt bên trái; sây sát da vùng bả vai trái và hố thắt lưng trái; sây sát và bầm máu da hai mu bàn tay, gối chân phải; bầm tụ máu dưới da đầu vùng chẩm trái trên diện rộng; vỡ xương hộp sọ; chảy máu dưới nhện hai bán cầu; tụ máu dưới màng cứng vùng đỉnh- chẩm trái; dập não thùy trán- chẩm trái. Nguyên nhân chết của nạn nhân: Do bị chấn thương sọ não.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/TNGT.22-PY ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh LA. Kết luận thương tích của Nguyễn Văn B: 01 sẹo trung bình vùng khủy tay phải; 03 sẹo lớn vùng cẳng cổ bàn chân phải; gãy cung bên xương sườn 8 phải, can tốt; gãy đầu dưới hai xương cẳng chân có mảnh rời hiện đang kết hợp xương. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn B là 26%.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSTT, ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T truy tố bị cáo Lê Trung N về tội “Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trung N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ Luật hình sự; theo hướng dẫn Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và hướng dẫn số 01/2022//NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị xử phạt: bị cáo Lê Trung N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Vật chứng trong vụ án: đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao trả cho bị cáo 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, số 870210055118 tên Lê Trung N, giấy có giá trị đến ngày 24/10/2026 và 01 (Một) áo thun ngắn tay màu xanh đen, trên ngực áo có chữ “DNTN DI ĐẠI HÙNG”.

Đối với 01 xe ô tô tải nhãn hiệu SUZUKI, biển số 63C-037.66 và 01 xe mô tô biển số 54Z8-1539, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T đã giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã bồi thường xong chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Hiện nay người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có ý kiến về việc gia đình đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại, hiện nay không có ý kiến, yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự; về phần hình sự đề nghị Hội đồng xét xử miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản đề nghị được vắng mặt do điều kiện gia đình, công việc, hiện nay cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật hình sự như Cáo trạng đã nêu. Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi đến gia đình của bị hại và toàn xã hội do hành vi vô ý của mình đã gây ra thiệt hại cho gia đình của bị hại và ảnh hưởng đến xã hội. Đồng thời bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với các đương sự, người làm chứng và những người này đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Lê Trung N có Giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Khoảng 03 giờ 25 phút ngày 25/8/2022, N điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-037.66 lưu thông trên Quốc lộ N2 theo hướng đi từ huyện Thanh H, tỉnh LA về huyện Tháp M, tỉnh Đồng T, khi đến Km 90 + 700 thuộc ấp Kênh B, xã Tân N, huyện Tân T, tỉnh LA, do N điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường quy định nên đã lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 54Z8-1539 do ông Nguyễn Văn B điều khiển chở bà Nguyễn Thị N ngồi phía sau đang lưu thông đúng phần đường bên phải theo hướng đi. Hậu quả bà Nguyễn Thị N tử vong, ông Nguyễn Văn B bị thương tích với tỷ lệ 26%. Hành vi của Lê Trung N đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, tỉnh LA truy tố bị cáo Lê Trung N với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, trật tự công cộng mà còn gây nguy hiểm cho tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Đặc biệt, trong thời gian vừa qua tội phạm vi phạm “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” xảy ra ngày càng gia tăng, gây ảnh hưởng tình

hình phòng chống tội phạm của địa phương. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo gây ra để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về việc hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thực sự khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có cha mẹ già hiện đang sống chung với gia đình của bị cáo và không còn khả năng lao động, bị cáo có 04 người con chưa thành niên, vợ của bị cáo không có việc làm. Nếu bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù thì hoàn cảnh gia đình của bị cáo sẽ gặp thêm nhiều khó khăn đặc biệt. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Mai Thị N1, chủ xe ô tô tải biển số 63C-037.66 đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản chi phí gồm mai tang, điều trị thương tích, tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần, sửa chữa xe mô tô với tổng số tiền 180.000.000 đồng (tiền của bị cáo 40.000.000 đồng và bị cáo tác động bà Mai Thị N1 bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 140.000.000 đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[9] Đối với số tiền 140.000.000 đồng mà bà Mai Thị N1, chủ xe ô tô tải biển số 63C-037.66 đã bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn B. Giữa bà N1 và bị cáo tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[10] Về vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô tải nhãn hiệu SUZUKI, biển số 63C-037.66 và 01 xe mô tô biển số 54Z8-1539, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T đã giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Mai Thị N1 và ông Nguyễn Văn B đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng đã thu giữ của bị cáo, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại bị cáo 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, số 870210055118 tên Lê Trung N, giấy có giá trị đến ngày 24/10/2026 và 01 (Một) áo thun ngắn tay màu xanh đen, trên ngực áo có chữ “DNTN DI ĐẠI HƯNG”.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Trung N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trung N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Trung N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/02/2023).

3. Giao bị cáo Lê Trung N cho Ủy ban nhân dân xã Thanh M, huyện Tháp M, tỉnh Đồng T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi Hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo Lê Trung N 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, số 870210055118 tên Lê Trung N, giấy có giá trị đến ngày 24/10/2026 và 01 (Một) áo thun ngắn tay màu xanh đen, trên ngực áo có chữ “DNTN DI ĐẠI HƯNG” (Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân T quản lý).

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Trung N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND tỉnh LA;
- Sở tư pháp tỉnh LA
- VKSND huyện Tân T;
- CA huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu hồ sơ, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc A

